

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 24-6-2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoài Thanh.

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P; cư trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn T; cư trú tại: Thôn, xã V, huyện V, Bình Định (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trần Văn T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn T kết hôn ngày 14/4/1992, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, ông bà vẫn chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2001 phát sinh mâu thuẫn. Theo bà P, nguyên nhân do ông T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà đánh đập bà, có lần ông đánh bà phải nhập viện cấp cứu. Từ năm 2016 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Năm 2019, bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T, nhưng vì nghĩ đến các con, nên bà đã rút đơn khởi kiện. Từ khi bà rút đơn khởi kiện ly hôn cho đến nay, ông T vẫn không thay đổi. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn ông T. Còn ông T thừa nhận trước đây ông có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nhưng đã chấm dứt từ lâu. Còn việc ông đánh bà, là do bà không làm tròn bổn phận người con dâu trong gia đình và bà có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nên muốn ly hôn ông. Ông thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, các con đã trưởng thành, vợ chồng đều đã lớn tuổi, nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà P và ông T thống nhất có 03 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 20/12/1992; Trần Thị Loan P, sinh ngày 09/4/1997 và Trần Hưng T, sinh ngày 29/8/2001. Cả ba cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà P và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P xin ly hôn ông Trần Văn T.

2. Về con chung: Các con của bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn T đã trưởng thành, phát triển bình thường; bà P, ông T không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông T không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, bị đơn ông Trần Văn T kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn T kết hôn ngày 14/4/1992, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà vẫn chung sống bình thường, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn gay gắt và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn, buôn bán và ông T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà chửi, đánh bà. Năm 2019, bà P khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông T, nhưng vì nghĩ cho các con, nên bà đã rút đơn khởi kiện. Kể từ khi bà P rút đơn khởi kiện ly hôn cho đến nay, ông bà vẫn sống ly thân, không còn tình cảm, trách nhiệm với nhau. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng bà P cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng bà không thể hàn gắn, tình cảm, niềm tin vợ chồng không còn và kiên quyết xin được ly hôn. Như vậy, trình trạng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Trần Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của ông T không được chấp nhận, nên ông phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về con chung, về tài sản chung, nợ chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Trần Văn T.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về con chung, về tài sản chung, nợ chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009768 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, ông T đã nộp đủ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên

